

Số: 374/2018/QĐST–HNGĐ

*B, ngày 30 tháng 3 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2018/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thùy H – sinh năm 1991.

**Bị đơn:** Ông Lê Tường D – sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: C391B, tổ 14, KP. 3, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thùy H và ông Lê Tường D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy H và ông Lê Tường D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Lê Nguyễn Quốc K, sinh ngày 24/8/2014. Ly hôn cả hai thỏa thuận giao cháu K cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng, từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông D không thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con trên thì phải trả lãi đối với số

tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí HNGĐST: Bà H và ông D mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí HNGĐST, ông D phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà H tự nguyện nộp thay ông D số tiền nói trên. Toàn bộ số tiền án phí bà H phải nộp là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 006004 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Q**